

NGUYÊN TẮC XÉT XỬ CÔNG BẰNG TRONG TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH

VÕ NGUYỄN NAM TRUNG*

Xét xử công bằng là một trong những nguyên tắc quan trọng của tố tụng hành chính. Pháp luật Việt Nam thời gian qua đã có nhiều thay đổi và hoàn thiện trong việc ghi nhận và bảo đảm nguyên tắc này. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số quy định của Luật Tố tụng hành chính chưa bảo đảm được sự công bằng. Bài viết phân tích những hạn chế của nguyên tắc công bằng trong tố tụng hành chính hiện nay, như: chưa bảo đảm công bằng trong quyền tiếp cận thủ tục tố tụng hành chính; bất cập của tiến trình xét xử công bằng và bảo đảm kết quả công bằng. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo đảm nguyên tắc xét xử công bằng trong tố tụng hành chính.

Từ khóa: Công bằng; tố tụng hành chính; nguyên tắc; xét xử công bằng.

The principle of a fair trial is one of the fundamental principles of administrative procedure. In recent years, Vietnamese law has undergone significant reforms and improvements in recognizing and safeguarding this principle. Despite these achievements, certain provisions of the Law on Administrative Procedure still fall short of ensuring fairness. The article analyzes current shortcomings in applying the principle of fair trial in administrative procedure, including inadequate guarantees of equal access to administrative proceedings, deficiencies in the fair trial process, and limitations in ensuring fair outcomes. Based on this analysis, the article proposes recommendations for improving the legal framework to better safeguard the principle of fair trial in administrative procedure.

Keywords: Fairness; administrative procedure; principle; fair trial.

NGÀY NHẬN: 11/5/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/6/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 17/7/2026

Email: trung.vnn@ou.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.366.2026.1560>

1. Đặt vấn đề

Nguyên tắc công bằng và các nguyên tắc khác của tố tụng hành chính có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, cùng tồn tại trong một chỉnh thể thống nhất để hoạt động tố tụng đạt được mục tiêu bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của

Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của *Hiến pháp*. Các nguyên tắc không riêng lẻ mà tồn tại trong mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau. Nguyên tắc xét xử công bằng trong tố tụng

* ThS, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

hành chính được hiểu là những tư tưởng pháp lý chỉ đạo toàn bộ nội dung và hệ thống pháp luật tổ tụng hành chính cũng như hoạt động trong quá trình Tòa án xem xét, giải quyết vụ án hành chính. Nguyên tắc này được thể hiện thông qua các nguyên tắc tổ tụng liên quan đến tính bình đẳng trong các cơ hội, nội dung giống nhau đều phải được xem xét và giải quyết như nhau nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự cũng như những người tham gia tố tụng khác (Nguyễn Thị Thủy, 2018, tr. 22-23). Pháp luật tố tụng hành chính Việt Nam trong quá trình phát triển đã có những tiến bộ nhất định nhằm bảo đảm nguyên tắc công bằng. Tuy nhiên, luật thực định vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục sửa đổi để hoàn thiện.

2. Công bằng ở quyền được thụ lý, xét xử vụ án hành chính

Tòa án thụ lý vụ án hành chính khi có các căn cứ: việc khởi kiện đáp ứng điều kiện khởi kiện; việc khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhận đơn, người khởi kiện hoàn thành nghĩa vụ tạm ứng án phí nếu phát sinh (Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, 2023, tr. 249-251). Khoản 1 Điều 125 *Luật Tố tụng hành chính* số 93/2015/QH13 (Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-VPQH ngày 06/02/2026, viết tắt là *Luật Tố tụng hành chính* (sửa đổi)), quy định thẩm phán thông báo cho người khởi kiện về việc nộp tiền tạm ứng án phí hoặc thông báo việc thụ lý vụ án trên cơ sở xem xét đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo và thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về quyền khởi kiện, tại khoản 1 Điều 115 *Luật Tố tụng hành chính* (sửa đổi), cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khởi kiện vụ án đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, quyết định giải

quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước và danh sách cử tri. Một số điều kiện có liên quan mà người khởi kiện cần phải đáp ứng là thời hiệu khởi kiện, năng lực hành vi tố tụng hành chính của người khởi kiện, nội dung và hình thức của đơn khởi kiện.

Điều kiện thứ hai để được thụ lý là vụ kiện phải thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án. Tại Điều 30, Điều 31 và Điều 31a *Luật Tố tụng hành chính* (sửa đổi) cho thấy, thẩm quyền thuộc về Tòa án nhân dân khu vực. Trước đây, Tòa án nhân dân cấp tỉnh cũng có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm nhưng hiện nay chỉ còn thẩm quyền phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm theo (Điều 32). Thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm được xác định trên cơ sở thẩm quyền theo loại vụ việc (vụ việc có thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án hay không) và thẩm quyền theo lãnh thổ (Tòa án nhân dân khu vực nào có thẩm quyền thụ lý). Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khởi kiện các quyết định, các hành vi (Điều 115) nhưng chỉ có các khởi kiện tại Điều 30 thì Tòa án mới có thẩm quyền giải quyết. Chẳng hạn, khoản 1 Điều 115 quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khởi kiện đối với quyết định hành chính trong trường hợp không đồng ý với quyết định đó hoặc đã khiếu nại mà không được giải quyết hoặc đã được giải quyết nhưng không đồng ý. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 30 quy định Tòa án chỉ giải quyết đối với khiếu kiện quyết định hành chính nếu quyết định đó không có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao; quyết định đó không phải quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính, xử lý hành vi cản trở hoạt động tố tụng; quyết định đó không mang tính nội bộ của cơ

quan, tổ chức. Như vậy, quyền khởi kiện theo thủ tục tố tụng hành chính của cơ quan, tổ chức, cá nhân có phạm vi rộng hơn thẩm quyền thụ lý của Tòa án.

Ngoài ra, thẩm quyền của Tòa án còn bị giới hạn bởi quy định về thẩm quyền theo lãnh thổ tại Điều 31 *Luật Tố tụng hành chính* (sửa đổi). Có những trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khởi kiện, Tòa án cũng có thẩm quyền chung theo Điều 30 nhưng lại không có Tòa án nhân dân khu vực nào có thẩm quyền thụ lý theo Điều 31. Chẳng hạn, *Luật* không có hạn chế nào về quyền khởi kiện và thẩm quyền theo loại vụ việc đối với các khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ nhưng khoản 8 Điều 31 chỉ quy định các khiếu kiện này thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực mà người khởi kiện có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở. Theo đó, trường hợp người khởi kiện không có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở tại Việt Nam thì sẽ không có Tòa án nhân dân khu vực nào có thẩm quyền thụ lý.

3. Quyền được xét xử công bằng thủ tục

Công bằng được phân loại theo cách phổ biến là công bằng nội dung và công bằng thủ tục. Công bằng thủ tục không quan tâm nhiều đến kết quả mà quan tâm đến tiến trình (Bùi Tiến Đạt, 2022, tr. 27). Công bằng nội dung tập trung vào giá trị và kết quả của sự việc thì công bằng thủ tục tập trung vào quá trình và phương thức dẫn đến kết quả (Đỗ Giang Nam, 2020, tr. 18-21). Công bằng thủ tục trong tố tụng hành chính bao gồm hai khía cạnh: quy trình thủ tục chuẩn về nội dung và quy trình thủ tục chuẩn về thủ tục. *Luật Tố tụng hành chính* (sửa đổi) còn một số tồn tại, chưa thể hiện được đầy đủ công bằng thủ tục như sau:

Thứ nhất, việc xác định người thân thích của người tiến hành, người tham gia tố tụng hành chính phụ thuộc quan điểm chủ quan của Thẩm phán giải quyết vụ án hoặc Hội đồng xét xử. Một trong những căn cứ buộc phải từ chối hoặc bị thay đổi khi tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng là vì có người thân thích liên quan trong vụ án đó. Người tiến hành tố tụng phải từ chối hoặc bị thay đổi nếu là người thân của đương sự theo khoản 1 Điều 45 *Luật Tố tụng hành chính* (sửa đổi). Ngoài ra, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên Tòa án... còn phải từ chối hoặc bị thay đổi theo Điều 46, Điều 47, Điều 50, Điều 62, Điều 63, Điều 64, Điều 106, Điều 181. Tuy nhiên, *Luật* không làm rõ khái niệm người thân thích. Thông thường, người có thẩm quyền dựa vào quy định tương tự của pháp luật hôn nhân và gia đình, pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật tố tụng hình sự (Nguyễn Thị Mỹ Linh & Lâm Bá Khánh Toàn, 2024, tr. 77-78), dẫn đến tình trạng cùng một mối quan hệ thân thích nhưng ở vụ án hành chính này thì xác định là người thân thích còn ở vụ án hành chính khác thì xác định không phải là người thân thích. Tình trạng áp dụng tùy nghi chưa mang đến sự công bằng khi giải quyết vấn đề.

Thứ hai, căn cứ, điều kiện để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm chưa thực sự công bằng. Khoản 1 Điều 255 *Luật Tố tụng hành chính* (sửa đổi) quy định có ba căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Trong đó, điểm a khoản 1 Điều 255 quy định: “Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật”. Việc vi phạm này chỉ là điều kiện cần cho việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, cần phải có thêm điều kiện đủ là việc

vi phạm đó dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự không được bảo vệ. Trong khi đó, công bằng thủ tục cho rằng, bất kỳ sự vi phạm nào về thủ tục là dẫn đến vi phạm về tính công bằng của của kết quả.

Không ai có thể phủ định tác động tiêu cực của vi phạm thủ tục đến phán quyết công bằng. Căn cứ giám đốc thẩm chỉ nên dừng lại ở việc đánh giá quá trình giải quyết vụ án có vi phạm tố tụng chứ không cần yêu cầu dẫn đến hệ quả (Điều 255). Bởi vì một khi đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng thì việc xét đến đương sự có bị mất đi quyền, lợi ích hợp pháp hay không là không có cơ sở.

Thứ ba, căn cứ để xem xét, chấp nhận kháng cáo quá hạn không cụ thể. Điều 208 *Luật Tố tụng hành chính* (sửa đổi), Tòa án cấp phúc thẩm có quyền xem xét chấp nhận, không chấp nhận kháng cáo quá hạn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc kháng cáo quá hạn, ý kiến của đương sự kháng cáo quá hạn, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét kháng cáo quá hạn quyết định theo đa số về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Các căn cứ ở đây thực chất là về hồ sơ, thủ tục mà chưa phải là căn cứ về nội dung, lý do để xem xét. Đối với người kháng cáo quá hạn, họ phải gửi bản tường trình về lý do kháng cáo quá hạn và tài liệu, chứng cứ. Quy định này cũng chỉ mang tính hồ sơ, thủ tục chứ không yêu cầu lý do kháng cáo quá hạn cần phải có tính chính đáng hay không. Việc không quy định căn cứ cụ thể về nội dung để kháng cáo quá hạn, chấp nhận kháng cáo quá hạn là chưa hợp lý. Điều này dễ dẫn đến sự vênh nhau giữa các tòa án, thậm chí giữa các Hội đồng xét kháng cáo quá hạn khác nhau trong cùng một Tòa án. Đương sự kháng cáo quá hạn gặp phải Hội đồng nghiêm khắc sẽ bất lợi hơn đương sự gặp Hội đồng ít nghiêm khắc hơn. Việc Tòa án

chấp nhận, không chấp nhận kháng cáo quá hạn phụ thuộc vào biểu quyết cảm tính của các thành viên Hội đồng xét kháng cáo quá hạn, dễ gây ảnh hưởng đến sự công bằng (Lê Thị Mơ, 2023, tr. 53).

4. Quyền xét xử công bằng nội dung

Để có công bằng thực sự, không thể chỉ dựa vào các quy trình hình thức mà phải hướng tới công bằng nội dung, gắn liền với tính nhân đạo và các giá trị thực tiễn của đời sống (Arthur Kaufmann, 1997, tr. 157). Đối với xét xử vụ án hành chính, công bằng nội dung chịu ảnh hưởng nhiều bởi pháp luật nội dung được áp dụng, như khi giải quyết một vụ án hành chính thuộc lĩnh vực đất đai thì pháp luật đất đai là nền tảng để bảo đảm phán quyết được công bằng. Tuy nhiên, một số vấn đề cũng vượt qua ngoài khuôn khổ của pháp luật nội dung cần được bảo đảm từ pháp luật tố tụng hành chính. *Luật Tố tụng hành chính* (sửa đổi) chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lý như sau:

Một là, chưa quy định đầy đủ về nguồn luật áp dụng. Theo khoản 3 Điều 191 *Luật Tố tụng hành chính* (sửa đổi), Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật và nghiên cứu, áp dụng án lệ hành chính liên quan để quyết định các vấn đề về nội dung của vụ án. Hai loại nguồn là pháp luật thành văn và án lệ chưa đầy đủ để điều chỉnh tất cả các khả năng có thể phát sinh. Nội dung tranh chấp trong vụ án hành chính rất đa dạng, từ quản lý nhà nước về đất đai đến xây dựng, giáo dục, y tế... Để quyết định số phận pháp lý của các đối tượng bị khởi kiện, Tòa án cần căn cứ vào nhiều loại nguồn luật. Việc đa dạng các nguồn luật áp dụng nhằm mục đích để các loại nguồn bổ khuyết cho nhau. Về vấn đề này, khoản 2 Điều 264 *Bộ luật Tố tụng dân sự* số 92/2015/QH13 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 21/VBHN-VPQH ngày 12/02/2026) quy định khi nghị

án, các thành viên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật, tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lệ công bằng. Điều này phù hợp với yêu cầu cải cách công tác xây dựng, áp dụng pháp luật trong kỷ nguyên mới. Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu: “Cấu trúc hệ thống pháp luật được xác định theo thứ bậc từ các nguồn luật, bao gồm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các nguồn bổ trợ như án lệ, tập quán, lệ công bằng”.

Hai là, Tòa án không được trực tiếp áp dụng văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn khi các quy định khác nhau. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn là nguyên tắc được quy định tại Điều 58 *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* số 64/2025/QH15 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 54/VBHN-VPQH ngày 11/6/2025, viết tắt là *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* (sửa đổi)). *Luật Tổ tụng hành chính* (sửa đổi) lại quy định nếu phát hiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc giải quyết vụ án có dấu hiệu trái với *Hiến pháp*, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên thì Tòa án kiến nghị hoặc đề nghị người có thẩm quyền kiến nghị đến cơ quan đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xem xét theo quy định từ Điều 111 - Điều 114. Quá thời hạn mà cơ quan được kiến nghị không trả lời thì Tòa án được áp dụng theo văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Cách quy định này là không phù hợp với nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. Quyền lựa chọn văn bản để áp dụng

được *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* (sửa đổi) thiết lập đã bị *Luật Tổ tụng hành chính* (sửa đổi) hạn chế bằng thủ tục đề nghị và yêu cầu thuận theo nội dung trả lời của cơ quan ban hành văn bản.

5. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Thứ nhất, cần quy định tương thích giữa quyền khởi kiện vụ án hành chính và thẩm quyền xét xử của Tòa án. *Luật Tổ tụng hành chính* (sửa đổi) nên chuyển quy định Tòa án không có thẩm quyền giải quyết đối với các khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao vào Điều 115: những ngoại lệ đối với quyền khởi kiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Theo đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khởi kiện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính, trừ quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao... Khi đó, quyền khởi kiện sẽ tương thích với thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án. Không còn tình trạng có quyền khởi kiện nhưng không được thụ lý bởi vì không có Tòa án có thẩm quyền.

Bổ sung thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm cho Tòa án nhân dân khu vực đối với trường hợp người khởi kiện không có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở tại Việt Nam vào khoản 7, khoản 8 Điều 31. Có thể quy định một trong các Tòa án nhân dân khu vực thuộc thành phố Hà Nội hoặc TP. Hồ Chí Minh được quyền giải quyết theo lựa chọn của người khởi kiện. Quy định này tương tự quy định tại khoản 4 Điều 31 *Luật Tổ tụng hành chính* (sửa đổi).

Thứ hai, cần làm rõ khái niệm người thân thích. Sự bất định trong quá trình áp dụng pháp luật tố tụng hành chính khi giải thích khái niệm người thân thích là lỗ hổng lớn, đe dọa sự vô tư, khách quan của người

tiến hành tố tụng. Việc vận dụng pháp luật dân sự hoặc hôn nhân và gia đình chỉ giải quyết được quan hệ hôn nhân, huyết thống trực hệ, trong khi các mối quan hệ gia đình phức tạp khác, như: bố dượng, con riêng, con dâu, con rể, hoặc người có quan hệ tài chính mật thiết chưa được bao quát đến. Nhằm bảo đảm công bằng thủ tục, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần ban hành nghị quyết hướng dẫn theo hướng: người thân thích là người có quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng, huyết thống trong phạm vi ba đời hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ kinh tế liên quan trực tiếp đến người tiến hành tố tụng...

Thứ ba, cần mở rộng căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm. Khoản 1 Điều 255 Luật Tố tụng hành chính (sửa đổi) cần xác định căn cứ kháng nghị là khi có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Nên bỏ yêu cầu phải dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật. Khi đó, công bằng thủ tục trong hoạt động xét xử vụ án hành chính sẽ được bảo đảm hơn.

Thứ tư, cần bổ sung quy định về căn cứ chấp nhận kháng cáo quá hạn. Theo đó, cần quy định giống như các trường hợp khác liên quan đến việc kéo dài các loại thời hạn trong quá trình tố tụng. Kháng cáo quá hạn chỉ được chấp nhận trong trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc có trở ngại khách quan dẫn đến chậm trễ việc kháng cáo.

Thứ năm, cần bổ sung quy định về nguồn luật và cho phép Tòa án được lựa chọn văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao hơn khi áp dụng. Về nguồn luật, cần quy định Tòa án được căn cứ vào các loại nguồn bổ trợ theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị là tập quán

và lễ công bằng khi quyết định về các vấn đề mang tính nội dung. Bên cạnh đó, cần quy định Tòa có quyền từ chối áp dụng văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý thấp hơn nếu nó trái với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Khi đó, Tòa án thực hiện thủ tục gửi văn bản đến cơ quan đã ban hành để cơ quan này kiểm tra, xử lý văn bản của mình chứ không phải để tìm câu trả lời của cơ quan này về việc áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật nào □

Tài liệu tham khảo:

- Arthur Kaufmann. (1997). *Rechtsphilosophie*. Munich. München: C. H. Beck.
- Bùi Tiến Đạt (chủ biên). (2022). *Nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý và vai trò bảo vệ quyền con người*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đỗ Giang Nam. (2020). Từ công bằng thủ tục đến công bằng nội dung: Thành tựu và thách thức của chế định kiểm soát điều khoản mẫu trong pháp luật Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 6, tr. 18 - 21.
- H. Jefferson Powell. (1993). Cardozo's Foot': *The Chancellor's Conscience and Constructive Trusts*. Law and Contemporary Problem, Vol.56: No.3, p. 7 - 27.
- Lê Thị Mơ. (2023). Phiên họp xem xét kháng cáo quá hạn trong tố tụng hành chính. *Tạp chí Kiểm sát*, số 6, tr. 53.
- Nguyễn Thị Mỹ Linh, Lâm Bá Khánh Toàn. (2024). Hoàn thiện chế định người thân thích trong pháp luật Việt Nam. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 9, tr. 77 - 78. 10.56794/KHXHVN.9(201).71-80.
- Nguyễn Thị Thủy. (2018). *Bảo đảm nguyên tắc công bằng trong giải quyết vụ án hành chính*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 22 - 23.
- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. (2023). *Giáo trình Luật tố tụng hành chính Việt Nam*. Nxb Hồng Đức, tr. 249 - 251.
- Võ Minh Kỳ, Nguyễn Phương Anh. (2023). Học thuyết "Quả trên cây độc" trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và khuyến nghị cho Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 477, tr. 48.